TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 272/2019/HS - ST
Ngày: 29-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Nguyễn Thị Thu Hương;
2/ Ông Trương Ngọc Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 252/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2019/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 09/3/1985. Tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ĐKHKTT: Không nơi cư trú nhất định. Trình độ học vấn: 01/12. Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn K và bà Hồ Thị S (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Thanh T, có 01 con sinh năm 2009; Tiền án: Ngày 27/7/2011, Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 156/2011/HSST; Ngày 06/4/2015, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội "Dâm ô đối với trẻ em" theo bản án hình sự sơ thẩm số 81/2015/HSST; Ngày 11/4/2017, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 121/2017/HSST. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 06/01/2004, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 21/HSST; Ngày 19/01/2015, Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại sức khỏe người khác theo quyết định số 275/QĐ – XPHC. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/7/2019 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Ông Phan Trung H, sinh năm 1991. Địa chỉ: phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Chí H, sinh năm 1954. Địa chỉ: phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

Người làm chứng: Huỳnh Thanh B (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L không có việc làm ổn định. Khoảng 22 giờ ngày 15/3/2019, Nguyễn Văn L sau khi đã uống bia và đã đi bộ về nhà tại địa chỉ phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Khi L đi ngang qua tiệm tạp hóa (không tên) ở cách nhà L khoảng 30 mét thì L ghé vào mua thuốc lá để hút, cùng lúc này L nhìn thấy ở phía trước cửa tiệm sửa xe "Tx" của anh Huỳnh Thanh B, sinh năm 1995, địa chỉ tại phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương có dựng 01 xe mô tô hiệu Wave Alpha màu đen biển số 61U1 – 0xxx của anh Phan Trung H sinh năm 1993, cư trú tại phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương, trên ổ khóa có cắm sẵn chìa khóa và xung quanh không có người trông coi. Lúc này, L nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên nên L đi bộ lại chỗ chiếc xe dùng chân gạt chân chống và đẩy lùi lại phía sau khoảng 03 mét rồi ngồi lên xe nổ máy chạy đi. Ngay lúc này, anh Phan Trung H nghe thấy tiếng động nên chạy ra ngoài cửa tiệm sửa xe thì thấy L đang điều khiển xe của anh H bỏ chạy, anh H gọi L quay lại nhưng L không quay lại mà tiếp tục điều khiển xe đến khu vực chợ Lx thuộc thành phố Hồ Chí Minh để tìm chỗ tiêu thụ. Khi đến khu vực chợ Lx thì L đã bán chiếc xe trên cho một người nam thanh niên tên "M" (không xác định rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 5.500.000 (năm triệu năm trăm ngàn) đồng. Số tiền trên L đã tiêu xài hết và lẩn trốn đến ngày 30/7/2019 đã tự đến Công an phường P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 61U1 – 0xxx vào ngày 15/3/2019. Ngày 30/7/2019, Công an phường P đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cùng đối tượng Nguyễn Văn L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 246//KLTS-TTHS ngày 08/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu Wave Anpha màu đen, biển số 61U1-0xxx trị giá 6.000.000 (Sáu triệu) đồng.

Đối với người nam tên "M" là người đã mua xe mô tô hiệu Wave Anpha màu đen, biển số 61U1 – 0xxx của L. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau. Đối với xe mô tô hiệu Wave Anpha màu đen, biển số 61U1-0xxx. Quá trình điều tra xác định chiếc xe do ông Trần Chí H, cư trú tại xã U, thị xã T, tỉnh Bình Dương đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ông H đã bán chiếc xe trên cho anh Phan Trung H, khi mua bán không làm giấy tờ sang tên theo quy định của pháp luật. Hiện ông Trần Chí H không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Quá trình điều tra, do không thu hồi được xe mô tô hiệu Wave Anpha màu đen, biển số 61U1 – 0xxx nên anh Phan Trung H yêu cầu Nguyễn Văn L bồi thường cho anh H số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng.

Cáo trạng số 261/CT-VKS-HS ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểmg khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/3/2019, Nguyễn Văn L có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số 61U1 – 0xxx có trị giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Bản thân bị cáo đã bị kết án với tình tiết tái phạm nguy hiểm nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do lỗi cố ý. Do đó hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng), bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối

cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/7/2019.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 586, 589 Bộ luật Dân sự 2015. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Đạo